

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 25 / 01 / 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thảo;
2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố KX, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX tham gia phiên tòa:
Ông Lý Chí Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố KX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2020/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

Lê Chí X, sinh ngày 24/11/1983; nơi sinh: KX – An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi cư trú: Tổ 9, Khóm HV, phường CA, thành phố KX, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bé Q, sinh năm 1948; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ tư; vợ tên Nguyễn Thị Kim C2, sinh năm 1982; Con có 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2020 đến ngày 07/10/2020, được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Quyết định số 18/2020/HSST-LCCT ngày 17/12/2020); có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Chí X: Luật sư NTP, Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang; có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Tường D, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ 08, Khóm HV, phường CA, thành phố KX, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Trương Văn C1, sinh năm 1991; vắng mặt;
2. Ông Trịnh Triệu P, sinh năm 1982; có mặt;
3. Bà Phạm Thị Mỹ N, sinh năm 1951; có mặt;
4. Bà Nguyễn Thị Kim C2, sinh năm 1982; vắng mặt;
5. Bà Dương Thị Ngọc C3, sinh năm 1979; vắng mặt;
6. Ông Đào Minh C4, sinh năm 1978; vắng mặt;
7. Ông Thái Công C5, sinh năm 1964, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/3/2020, Lê Chí X, Trịnh Triệu P và Trương Văn C1 cùng ngồi uống rượu tại nhà P (thuộc tổ 9, khóm HV, phường CA, thành phố KX). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P gặp Phạm Tường D điều khiển xe mô tô về nhà (đối diện nhà P), rủ D cùng uống rượu, D từ chối và nghe X lớn tiếng, nghĩ X chửi D, nên cả hai cự cãi nhau, D dùng tay đánh 01 cái trúng mặt X ngã xuống nền gạch; X cầm chiếc đĩa đâm trúng đầu mày trái D, gây thương tích; D tiếp tục dùng tay đánh X nhiều cái, cả hai được can ngăn. X về nhà lấy 02 dao kim loại đen (dùng chặt cây) quay lại trước nhà P, thấy D cầm 01 khúc gỗ (dùng đập nước đá), đứng trên đường, X cầm 02 cây dao xông vào chém D nhiều cái trúng vùng tai, mũi và tay trái, gây thương tích cho D; D đẩy X ngã xuống đường, rơi 01 cây dao ra đường, D nhặt cây dao và tay kia cầm khúc gỗ vừa đánh và chém trúng vùng mũi, cổ tay trái X, gây thương tích; D bỏ chạy, ngã xuống đường, X đuổi kịp, cầm dao chém 01 cái trúng vùng đầu của D, rồi bỏ về nhà. Mọi người đưa X, D đi cấp cứu. Hung khí gây án, X, D ném bỏ, không thu hồi được.

Căn cứ các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 187, 188/20/TgT, cùng ngày 04/5/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh An Giang, ghi nhận:

1. Họ và tên: Phạm Tường D, sinh năm 1987, ngụ tổ 09, khóm HV, phường CA, thành phố KX, tỉnh An Giang, có những thương tích sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo cằm phải (03 x 0,3) cm, mờ, phẳng, nhàm nhỏ; sẹo đầu mày trái, từ sau tay vòng ra trước, đến dái tay trái (07 x 0,1) cm; sẹo khóe miệng – mặt trái (03 x 0,1) cm; sẹo mặt sau khuỷu tay trái (04 x 0,5) cm, nằm ngang, thẳng, gọn; sẹo mặt trước ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái (3,5 x 0,7) cm, đứng dọc, hơi sậm màu, bờ ngoài lồi, lồi không đều, bờ trong thẳng; sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái (01 x 0,5) cm; sẹo long tay trái (04 x 0,2) cm, hơi cong, bờ thẳng gọn, đầu trên tù; sẹo cổ tay mu bàn tay trái hình chữ V (05 x

0,2 + 04 x 0,4) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

2. Họ và tên: Lê Chí X, sinh năm 1983, ngụ tổ 9, khóm HV, phường CA, thành phố KX, tỉnh An Giang, có những thương tích sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sưng vùng cằm phải, không tồn tại; sẹo cánh mũi trái đến môi trên trái (03 x 0,1) cm, hơi cong, bờ thẳng; sẹo mặt sau cổ tay trái (03 x 0,6) cm, thẳng, gọn, đầu trên hơi cong. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

Ngày 11/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố KX khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Chí X về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố KX khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Tường D về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 11/9/2020, Phạm Tường D có đơn xin rút yêu cầu xử lý theo pháp luật hình sự đối với Lê Chí X về hành vi cố ý gây thương tích. Đến ngày 05/10/2020, Lê Chí X có đơn xin rút yêu cầu xử lý theo pháp luật hình sự đối với Phạm Tường D về hành vi cố ý gây thương tích. Các bị cáo X và D tự nguyện hòa giải, cùng rút đơn yêu cầu khởi tố, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho nhau. Cơ quan Điều tra áp dụng khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Phạm Tường D (gây thương tích cho Lê Chí X, tỷ lệ 05%) và trả tự do sau thời gian tạm giam, điều tra theo đúng luật định.

Cáo trạng số 124/CT-VKSCĐ ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX truy tố bị cáo Lê Chí X về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Lê Chí X thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo X thừa nhận giữa bị cáo và D đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, tuy nhiên hai bên chỉ viết giấy xác nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo X tự nguyện bồi thường cho bị hại D 3.000.000 đồng.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 124 ngày 17/12/2020 của VKSND thành phố KX truy tố bị cáo Lê Chí X theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của

mình; bị cáo Lê Chí X thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; không tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội; bị cáo có vợ thường xuyên bị bệnh không tự lao động tạo thu nhập cho gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ đang độ tuổi ăn học, bị cáo là lao động duy nhất của gia đình, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng và người bị hại có một phần lỗi (đánh bị cáo trước) có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo đủ điều kiện để hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), không tình tiết tăng nặng, nhân thân không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất, nuôi vợ bệnh và 02 con nhỏ nếu bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì hoàn cảnh càng khó khăn hơn. Mặc khác, qua sự việc bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, tính nông nổi của bản thân thể hiện ăn năn, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đã bãi nại người gây thương tích cho bị cáo và được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong thời gian tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa phương, không phạm tội hoặc vi phạm nào khác; bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được cải tạo, giáo dục, chấp hành án dưới sự giám sát, giáo dục tại địa phương là để tạo điều kiện tốt nhất vừa chăm sóc gia đình, người thân đang rất cần bị cáo, vừa để bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện chấp hành pháp luật như vậy cũng là phù hợp chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Phạm Tường D có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho Lê Chí X, tỷ lệ thương tật 05%; X tự nguyện rút yêu cầu khởi tố, Cơ quan điều tra quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can và chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp; cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Đề nghị xử lý

a) *Về trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng:*

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt: Bị cáo Lê Chí X từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Giao bị cáo X cho Ủy ban nhân dân phường CA, thành phố KX, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian bị cáo thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

b) *Về xử lý vật chứng:* Không.

c) *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 46, 48 BLHS; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên buộc bị cáo Lê Chí X có trách nhiệm trả cho người bị hại số tiền 3.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí; quy định nghĩa vụ, trách nhiệm thi hành án; quyền kháng cáo của bị cáo, đương sự trong vụ án theo luật định.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Chí X phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh, điều khoản do Viện kiểm sát truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường cho bị hại mặc dù bị hại có xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố KX, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại (D), người làm chứng (C1, C2, C3, C4, C5) vắng mặt. Xét, người bị hại, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Chí X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định pháp y về thương tích; phù hợp lời khai bị hại Phạm Tường D; những người làm chứng Trương Văn C1, Trịnh Triệu P, Phạm Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Kim C2, Dương Thị Ngọc C3, Đào Minh C4 và Thái Công C5; cùng với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa hôm nay.

Từ đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Chí X đã có hành vi dùng dao kim loại màu đen là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Phạm Tường D, tỷ lệ thương tật 18%. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Sức khỏe của con người là vốn quý luôn được pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, mọi hành vi cố ý xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác sẽ được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo X đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; không tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội; bị cáo là lao động duy nhất của gia đình, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng và người bị hại có một phần lỗi (đánh bị cáo trước) có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo đủ điều kiện để hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; phù hợp chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã thỏa thuận được số tiền bồi thường, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện, xét chấp nhận.

[8] *Về xử lý vật chứng thu giữ*: Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được vật chứng, nên không đề cập giải quyết.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Chí X phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí X: 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo;

Thời gian thử thách của bị cáo là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (25/01/2021)

Giao bị cáo Lê Chí X cho Ủy ban nhân dân phường CA, thành phố KX, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian bị cáo thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc Lê Chí X có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Tường D số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Chí X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lê Chí X có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Phạm Tường D là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lư Thị Châu Ngọc